

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:629/2022/HNGĐ-ST

Ngày:04-8-2022.

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Toàn

2. Ông Đặng Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:385/2022/TLST-HN ngày 19 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:174/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Minh T1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Chị Đàm Thị Khả T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Q, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Minh T1 trình bày:* Anh với chị Đàm Thị Khả T2 sống chung năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, vợ chồng không còn sự tin tưởng và đã sống ly thân. Anh nhận thấy giữa anh và chị Đàm Thị Khả T2 đã không còn tình cảm vợ chồng nên anh yêu cầu ly hôn với chị Đàm Thị Khả T2. Về con chung: Anh và anh chị Đàm Thị Khả T2 có 01 con chung tên Đàm Trọng N, sinh ngày 12/4/2018, hiện đang sống chung với chị T2, khi ly hôn anh đồng ý để chị T2 tiếp tục nuôi con; anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng, thực hiện từ tháng 7 năm 2022. Về tài sản chung, nợ chung anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đàm Thị Khả T2 trình bày:*Chị thống nhất toàn bộ lời khai của anh Huỳnh Minh T1 về quan hệ hôn nhân là đúng, chị và anh T1 sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng đã không còn tình cảm, không còn sự tin tưởng và đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Nay anh T1 xin ly hôn chị đồng ý. Chị thống nhất ý kiến của anh T1 về vấn đề con chung, mức cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa:* Nguyên đơn anh Huỳnh Minh T1, bị đơn chị Đàm Thị Khả T2 vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Huỳnh Minh T1 yêu cầu ly hôn với chị Đàm Thị Khả T2 có nơi cư trú tại xã p, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét nguyên đơn anh Huỳnh Minh T1, bị đơn chị Đàm Thị Khả T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Huỳnh Minh T1 và chị Đàm Thị Khả T2 sống chung từ năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa anh T1 và chị T2 không được Nhà nước công nhận nên Hội đồng xét xử quyết định không công nhận anh Huỳnh Minh T1 và chị Đàm Thị Khả T2 là vợ chồng.

[4] Về con chung: Anh Huỳnh Minh T1 và chị Đàm Thị Khả T2 có 01 con chung tên Đàm Trọng N, sinh ngày 12/4/2018. Xét thấy cháu Nhân chưa đủ 18 tuổi nên cần có người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1, chị T2 thống nhất thỏa thuận khi ly hôn con chung sẽ giao cho chị T2 tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Nhân đang sống chung với chị T2 đã ổn định, anh T1 cũng đồng ý để chị T2 tiếp tục nuôi con, sự thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn của anh T1, chị T2 là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao con chung cho chị T2 tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Minh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Anh Huỳnh Minh T1 và chị Đàm Thị Khả T2 thống nhất thỏa thuận anh T1 sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng, thực hiện từ tháng 7 năm 2022 (ương lịch). Xét thấy sự thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn của anh T1, chị T2 là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh Huỳnh Minh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi

con chung Đàm Trọng N, sinh ngày 12/4/2018 mỗi tháng 3.000.000đồng, thực hiện từ tháng 7 năm 2022 (dương lịch) cho đến khi cháu Đàm Trọng N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Minh T1 phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án hôn nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên do các đương sự thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên tòa và có yêu cầu Tòa án ghi nhận nên anh T1 chỉ phải chịu 50% án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 6 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Huỳnh Minh T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Huỳnh Minh T1 và chị Đàm Thị Khả T2 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Đàm Trọng N, sinh ngày 12/4/2018 cho chị Đàm Thị Khả T2 tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Minh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Anh Huỳnh Minh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Đàm Trọng N, sinh ngày 12/4/2018 mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, thực hiện cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2022 (dương lịch) cho đến khi cháu Đàm Trọng N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

4. Về án phí:

Anh Huỳnh Minh T1 phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và 150.000đồng án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí

lệ phí Tòa án số 20413 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Anh Huỳnh Minh T1 còn phải nộp 150.000đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương